

Số: 378 /TB-VPCP

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 8409
	Ngày: 15/10

THÔNG BÁO**Kết luận của Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân
tại Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Pháp lệnh dân số**

Ngày 24 tháng 9 năm 2013, tại Hà Nội, Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân đã chủ trì Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Pháp lệnh dân số. Tham dự Hội nghị có: đại diện lãnh đạo các Bộ: Y tế, Quốc phòng, Công an, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Lao động - Thương binh và Xã hội; đại diện lãnh đạo Ủy ban Dân tộc, Ban Tuyên giáo Trung ương, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Ủy ban quốc gia về Người cao tuổi Việt Nam, Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam, Hội Kế hoạch hoá gia đình Việt Nam; đại diện lãnh đạo Tổng cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình, thuộc Bộ Y tế; đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ban Tuyên giáo tỉnh ủy, thành ủy, Sở Y tế, Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình; đại diện Quỹ Dân số Liên hợp quốc và một số tổ chức quốc tế tại Việt Nam; đại diện một số cơ quan thông tin, báo chí ở trung ương và thành phố Hà Nội.

Sau khi nghe báo cáo của Bộ Y tế về tổng kết 10 năm thực hiện Pháp lệnh dân số, phát biểu của Trưởng đại diện Quỹ Dân số Liên hợp quốc tại Việt Nam, ý kiến tham luận của các đại biểu, Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân đã kết luận như sau:

1. Ngay từ những năm đầu thập kỷ 60 của thế kỷ trước, công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình đã được Đảng, Nhà nước ta quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản về dân số và kế hoạch hóa gia đình đầu tiên - đó là Quyết định số 216/CP ngày 26 tháng 12 năm 1961 của Hội đồng Chính phủ quy định về việc sinh đẻ có hướng dẫn. Từ đó đến nay, qua mỗi giai đoạn phát triển của đất nước, Nhà nước ta cũng đã nhiều lần hoàn thiện quy định pháp luật về dân số và kế hoạch hóa gia đình vào các năm 1970 (Quyết định số 94/CP ngày 13 tháng 5 năm 1970 của Hội đồng Chính phủ), năm 1988 (Quyết định số 162/HĐBT ngày 18 tháng 10 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng), đặc biệt Pháp lệnh Dân số năm 2003 (được sửa đổi, bổ sung năm 2008) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, củng cố gia đình ở nước ta. Pháp lệnh dân số là bước tiến bộ cơ bản, đã thể chế hoá đầy đủ quan điểm,

đường lối, chính sách của Đảng về dân số và phù hợp với xu thế xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Chính phủ khẳng định, dân số là vấn đề của quốc gia, việc sinh con không phải chỉ là chuyện riêng của mỗi gia đình mà là vấn đề có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển bền vững của đất nước trong hiện tại và tương lai.

Sau 10 năm thực hiện Pháp lệnh dân số, công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình đã đạt được những thành tựu đáng tự hào, nổi bật là: (1) Số con trung bình của một phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ (tổng tỷ suất sinh) đã giảm mạnh từ 6,4 con năm 1960 xuống 2,28 con năm 2002 và xuống 2,05 con năm 2012; từ năm 2006 đến nay, đã đạt mức sinh thay thế và duy trì dưới mức thay thế (dưới 2,1 con/một phụ nữ). (2) Việc duy trì mức sinh hợp lý sẽ giúp Việt Nam kéo dài giai đoạn “cơ cấu dân số vàng” trong nhiều năm tới - là một lợi thế của Việt Nam, cung cấp nguồn lao động dồi dào cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. (3) Mặc dù điều kiện kinh tế của đất nước vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng tuổi thọ trung bình của người Việt Nam đã tăng từ 40 tuổi năm 1960 lên 73 tuổi năm 2010, bình quân mỗi năm người Việt Nam sống lâu thêm 0,6 tuổi. (4) Tỷ suất tử vong trẻ em dưới một tuổi giảm từ 21‰ năm 2003 xuống còn 15,8‰ năm 2012. (5) Tỷ số tử vong bà mẹ giảm từ 85/100.000 trẻ em sinh ra sống năm 2003 xuống còn 68/100.000 trẻ em sinh ra sống năm 2010. Để đạt được những thành tựu này, bên cạnh sự cố gắng, nỗ lực của cả hệ thống chính trị và nhân dân cả nước, còn có sự giúp đỡ quý báu của các nước, các tổ chức quốc tế.

Tuy nhiên, công tác dân số còn gặp một số khó khăn, thách thức sau đây: (1) Tổng tỷ suất sinh tuy đã đạt 2,05 con/một phụ nữ, nhưng còn rất khác nhau giữa các vùng, miền, địa phương. (2) Mất cân bằng giới tính khi sinh còn ở mức cao, tỷ số giới tính khi sinh năm 2012 ở mức 112,3 trẻ sơ sinh trai/100 trẻ sơ sinh gái và dự báo sẽ tiếp tục tăng lên mức 115/100 vào năm 2020. (3) Tỷ suất tử vong trẻ em dưới một tuổi và tỷ số tử vong bà mẹ còn rất cao ở khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa. (4) Việc tổ chức dịch vụ hỗ trợ, chăm sóc người cao tuổi chưa phát triển, mới chỉ ở một số thành phố lớn, nơi có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển.

2. Về nhiệm vụ công tác dân số trong thời gian tới, Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân yêu cầu:

a) Bộ Y tế, khi xây dựng dự án Luật dân số cũng như chính sách dân số, phải có tầm nhìn xa, trên cơ sở các bài học kinh nghiệm được đúc rút sau hơn 50 năm thực hiện chương trình dân số của Việt Nam và sau 10 năm thực hiện Pháp lệnh dân số; tiếp thu các bài học kinh nghiệm của quốc tế, kể cả các bài học thành công và không thành công như ở Phần Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc... Xây dựng hệ thống chính sách dân số hướng tới gia đình có hai con; duy trì và kéo dài giai đoạn “cơ cấu dân số vàng” đến năm 2061 - kỷ niệm 100 năm

ngày Chính phủ Việt Nam ban hành Quyết định đầu tiên về chính sách dân số; có chính sách hỗ trợ gia đình có con tuổi mẫu giáo; tăng cường xây dựng khu vui chơi, giải trí cho nhân dân, trong đó chú trọng trẻ em và người cao tuổi. Việc duy trì lực lượng lao động ở một quy mô phù hợp là điều rất cần thiết, là một lợi thế của quốc gia trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Trong khi xây dựng chính sách dân số, cần lưu ý và dự báo xu hướng phát triển đất nước về kinh tế - xã hội, về những tiến bộ của khoa học - công nghệ, về môi trường cũng như về văn hóa, phong tục, tập quán, thói quen của người dân liên quan tới việc sinh con.

b) Theo truyền thống của người Việt Nam, con sẽ chăm sóc bố, mẹ lúc cao tuổi. Vì vậy, ngành Y tế cần phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo trong việc xây dựng nội dung, chương trình giảng dạy về giáo dục công dân, trong đó có nội dung về hạnh phúc gia đình, để trẻ em có ý thức ngay từ bậc học phổ thông, phấn đấu làm một công dân tốt, làm bố, mẹ tốt, làm con có hiếu trong gia đình sau này.

c) Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đưa nội dung gia đình có hai con, hạnh phúc vào Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

Văn phòng Chính phủ thông báo đề Bộ Y tế và các cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW Đảng;
- Ban Tuyên giáo TW;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc VN;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Trung ương Hội Người cao tuổi VN;
- Tổng cục Dân số - KHHGD, thuộc Bộ Y tế;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ: TKBT, PL, TH, V.III;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b), nhl 195

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Khắc Định